

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

MẠCH NHA GẠO (RICE SYRUP)
DE: 20 - 70

TCCS 76/VDN/2023

CÔNG TY CP HH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 76/VDN/2023

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: d1-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Mạch nha gạo (Rice Syrup) DE: 20 – 70

2. **Thành phần:** Nước, tinh bột gạo.

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** Sử dụng tốt nhất trước 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

a) **Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):**

25 kg, 280 kg hoặc các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) **Chất liệu bao bì:**

Sản phẩm được đóng gói trong xô nhựa PP hoặc trong thùng, phuy HDPE. Bao bì phù hợp yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Sản xuất tại: Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam.

Địa chỉ: Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam sản xuất, kinh doanh sản phẩm “Mạch nha gạo (Rice Syrup) DE: 20 – 70” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Phần 6 mục 6.5.1).



- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.15, 2.26, 4.11).

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.6, mục 2.2).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 18 tháng 08 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC



NI CHIH HAO



VEDAN

MẠCH NHA GẠO (RICE SYRUP)

DE: 20-70

MẠCH NHA GẠO (RICE SYRUP)

DE: 20-70

Sản phẩm Mạch nha gạo (Rice syrup) DE: 20-70 của Công ty CPHH Vedan Việt Nam là sản phẩm được sản xuất từ quá trình thủy phân tinh bột bằng enzyme. Dung dịch Mạch nha gạo (Rice syrup) là dung dịch dạng sệt, trong suốt, không lẫn tạp chất, có màu đặc trưng của sản phẩm (không màu đến vàng nhạt). Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Vị ngọt.

Thành phần: Nước, tinh bột gạo.

Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

Hướng dẫn sử dụng: Mạch nha gạo có thể được sử dụng làm nguyên liệu trong các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm như:

Sản xuất kẹo (kẹo mềm, kẹo cứng, kẹo sữa, kẹo lạc, kẹo mè xừng, chewing gum,...).

Sản xuất bánh (bánh mì, bánh quy, bánh bông lan, bánh trung thu, bánh nướng,...).

Sản xuất nước ép trái cây, mứt trái cây và thạch, mứt và trái cây đóng hộp...

Sản xuất đồ uống (nước ngọt, bia,...).

Sản xuất sản phẩm thực phẩm đông lạnh (sữa chua, kem,...).

Sản xuất các sản phẩm sữa và sữa đặc.

Sản xuất nước xốt (nước tương, nước mắm, nước chấm,...) và gia vị.

Sản xuất sản phẩm dinh dưỡng: thanh dinh dưỡng, thức uống dinh dưỡng...

Hướng dẫn bảo quản: Mạch nha gạo nên được bảo quản trong thùng kín, ở nhiệt độ môi trường và tránh ánh nắng trực tiếp.

Khối lượng tịnh: 25 kg

TCCS 76/VDN/2023

Số lô sản xuất:

NSX:

HSD: Sử dụng tốt nhất trước 6 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tel: 02513 825 111 | Fax: 02513 543 167

Website: www.vedan.com.vn | Free hotline: 1800 599 902

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.



Chinh Hao
CHINH HAO

VEDAN

MẠCH NHA GẠO (RICE SYRUP)

DE: 20-70

MẠCH NHA GẠO (RICE SYRUP)

DE: 20-70

Sản phẩm Mạch nha gạo (Rice syrup) DE: 20-70 của Công ty CPHH Vedan Việt Nam là sản phẩm được sản xuất từ quá trình thủy phân tinh bột bằng enzyme. Dung dịch Mạch nha gạo (Rice syrup) là dung dịch dạng sệt, trong suốt, không lẫn tạp chất, có màu đặc trưng của sản phẩm (không màu đến vàng nhạt). Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Vị ngọt.

Thành phần: Nước, tinh bột gạo.

Thông tin cảnh báo: Không để gần các chất dễ cháy, nổ, hoá chất độc hại.

Hướng dẫn sử dụng: Mạch nha gạo có thể được sử dụng làm nguyên liệu trong các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm như:

Sản xuất kẹo (kẹo mềm, kẹo cứng, kẹo sữa, kẹo lạc, kẹo mè xừng, chewing gum,...).

Sản xuất bánh (bánh mì, bánh quy, bánh bông lan, bánh trung thu, bánh nướng,...).

Sản xuất nước ép trái cây, mứt trái cây và thạch, mứt và trái cây đóng hộp,...

Sản xuất đồ uống (nước ngọt, bia,...).

Sản xuất sản phẩm thực phẩm đông lạnh (sữa chua, kem,...).

Sản xuất các sản phẩm sữa và sữa đặc.

Sản xuất nước xốt (nước tương, nước mắm, nước chấm,...) và gia vị.

Sản xuất sản phẩm dinh dưỡng: thanh dinh dưỡng, thức uống dinh dưỡng,...

Hướng dẫn bảo quản: Mạch nha gạo nên được bảo quản trong thùng kín, ở nhiệt độ môi trường và tránh ánh nắng trực tiếp.

Khối lượng tịnh: 280 kg

TCCS 76/VDN/2023

Số lô sản xuất:

NSX:

HSD: Sử dụng tốt nhất trước 6 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Quốc lộ 51, ấp 1A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tel: 02513 825 111 | Fax: 02513 543 167

Website: www.vedan.com.vn | Free hotline: 1800 599 902

Được sự cho phép của:

VEDAN INTERNATIONAL (HOLDINGS) LIMITED

Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, P.O.Box 2681 GT,
George Town, Grand Cayman, British West Indies.



CHỖ CHỮ HẠO

**QUATEST 3®**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3



Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⑦ No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ⑤ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist.2, HCMC, Vietnam ⑥ 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-03851BTP3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/07/2023
Page 01/03

- Tên mẫu
Name of sample : MẠCH NHA GẠO / RICE SYRUP (DE 20-70)
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong hũ nhựa.
As received sample is contained in plastic jar.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 30/06/2023
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 30/06/2023 - 12/07/2023
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM
VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD
Quốc Lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam
National Road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai Village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02-03/03*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet*

KT3-03851BTP3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/07/2023
Page 02/03

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Cảm quan(*) / Sensory test	QTTN/KT3 234 : 2019		-	
- Trạng thái / State - Màu sắc / Color - Mùi / Odor - Vị / Taste				Dạng sệt, trong suốt/ Paste, clear Không màu Colorless Đặc trưng của sản phẩm Characteristic of product Đặc trưng của sản phẩm Characteristic of product
7.2. Hàm lượng đường khử qui ra glucose (DE) trên chất khô tính theo khối lượng, % Reducing sugar content as glucose on dried basis (m/m)	TCVN 10376 : 2014		-	42,2
7.3. Hàm lượng tro tổng tính theo khối lượng, % Total ash content (m/m)	QTTN/KT3 137 : 2016		0,1	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg Sulfur dioxide content	AOAC 2019 (990.28)		6,00	Không phát hiện Not detected
7.5. Độ Brix ở 20°C Degrees brix at 20 °C	TCVN 4414:1987		-	81,7
7.6. pH dung dịch 10 % pH of 10 % solution	TCVN 12348:2018		-	5,50
7.7. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QTTN/KT3 098:2016 (Ref: AOAC (999.11))	3,00x10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.8. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	1,00x10 ⁻²		Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet

KT3-03851BTP3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

25/07/2023
Page 03/03

7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.9. Hàm lượng thủy ngân, Mercury content	mg/kg QTTN/KT3 064 : 2016 (Ref: AOAC 971.21)	1,50x10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.10. Hàm lượng aflatoxin B1, Aflatoxin B1 content	µg/kg TCVN 7596 : 2007		0,75	Không phát hiện Not detected
7.11. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B1 + B2 +G1 + G2), Total aflatoxin content	µg/kg TCVN 7596 : 2007		0,75	Không phát hiện Not detected
7.12. Hàm lượng ochratoxin A, Ochratoxin A content	µg/kg QTTN/KT3 223 : 2018 (Ref: AOAC (2000.03))	0,3		Không phát hiện Not detected
7.13. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		1,5 x 10 ²
7.14. Coliform,	CFU/g ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.15. E. Coli,	CFU/g ISO16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.16. Staphylococcus aureus,	CFU/g AOAC 2019 (975.55)	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.17. Clostridium perfringens,	CFU/g ISO 7937 : 2004	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.18. Bacillus cereus giả định, Presumptive bacillus cereus	CFU/g ISO 7932 : 2004	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.19. Tổng số nấm men & nấm mốc, Total yeasts & moulds	CFU/g ISO 21527-2:2008	-		1,3 x 10 ²

Ghi chú/ Note: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet